**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Kèm theo Công văn số 785/STP-QLXLVPHC ngày 11/4/2019 của Sở Tư pháp.)*

| **STT** | **Tên văn bản/văn bản được quy định chi tiết** | **Nội dung giao quy định chi tiết** | **Tên văn bản quy định chi tiết** | **Ghi chú** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CHUNG VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM** | | | | |
| 1 | Luật An toàn thực phẩm 2010 | **K3 Đ22**: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành ***quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định cụ thể*** ***điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ đối với thực phẩm đặc thù trên địa bàn tỉnh.*** |  | Hết hiệu lực 01 phần |
| **Điều 65**: Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ***quy chuẩn kỹ thuật địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn để bảo đảm việc quản lý được thực hiện trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm.*** |  |  |
| 2 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch 2018 | **K7 Đ1**: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương để bảo đảm việc quản lý được thực hiện trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm. |  | Có hiệu lực ngày 01/01/2019 |
| 3 | Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 |  |  |  |
| 4 | Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn năm 2006 |  |  |  |
| 5 | Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm | **Điều 40**: Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; …  - …***Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương***… |  | Có hiệu lực ngày 02/02/2018 |
| 6 | Quyết định 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2030 | **Điểm a Khoản 15 Điều 2**: Trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |  |  |
| 7 | [Quyết định 147/2008/QĐ-TTg ngày 17/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia đẩy nhanh thực hiện cam kết đối với Hiệp định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng nghĩa vụ thành viên WTO](http://luatvietnam.vn/VL/662/Quyet-dinh-1472008QDTTg-cua-Thu-tuong-Chinh-phu-ve-viec-phe-duyet-Ke-hoach-hanh-dong-quoc-gia-day-nh/5932F1B0-8CF0-4D10-96A5-BC71AC118BE0/default.aspx) |  |  |  |
| 8 | [Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-lien-tich-132014TTLTBYTBNNPTNTBCT-cua-Bo-Y-te-Bo-Nong-nghiep-va-Phat-trien-nong-thon-Bo-Con/67C02A99-0F9B-4C31-9D8F-BAAAA7B84FA6/default.aspx) an toàn thực phẩm |  |  |  |
| 9 | Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm |  |  |  |
| 10 | Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sử đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm |  |  |  |
| **II** | **NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ** | | | | |
| 11 | Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ Quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm | **Điều 8.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương … thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng trên phạm vi địa phương và theo sự phân cấp. |  |  | |
| 12 | Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của bộ y tế |  |  |  | |
| 13 | Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế |  |  | Bãi bỏ Điều 2 Chương I, Chương IV và Chương V  (Nghị định số 67/2016/NĐ-CP | |
| 14 | Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm |  |  |  | |
| 15 | Thông tư 05/2012/TT-BYT ngày 01/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm |  |  |  | |
| 16 | **Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm** |  |  |  | |
| 17 | **Thông tư 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.** |  |  |  | |
| 18 | Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm |  |  |  | |
| 19 | **Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố** |  |  |  | |
| 20 | **Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”** |  |  |  | |
| 21 | Thông tư liên tịch số 24/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 04/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước |  |  |  | |
| 22 | Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng |  |  |  | |
| 23 | **Thông tư số** **47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống** |  |  |  | |
| 24 | Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm |  |  |  | |
| 25 | Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. |  |  |  | |
| 26 | Thông tư số 44/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục vi chất dinh dưỡng sử dụng trong thực phẩm |  |  |  | |
| 27 | Thông tư số 46/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn quốc gia về hương liệu thực phẩm - Các chất tạo hương vani |  |  |  | |
| 28 | Thông tư số 47/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất hỗ trợ chế biến thực phẩm - Dung môi |  |  |  | |
| 29 | **Thông tư số 48/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế** |  |  |  | |
| 30 | **Thông tư số 52/2015/TT-BYT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu và hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế** |  |  |  | |
| 31 | **Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016** **của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm** |  |  |  | |
| 32 | **Thông tư 40/2017/TT-BYT ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định về tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn đối với thực phẩm, nước ăn uống và định lượng bữa ăn của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam** |  |  |  | |
| 33 | **Thông tư số 05/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu việt nam** |  |  |  | |
| 34 | **Thông tư 23/2018/TT-BYT ngày 14/09/2018** **của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.** |  |  |  | |
| 35 | **Thông tư** **25/2018/TT-BYT 28/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành** |  |  |  | |
| 36 | **Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm** |  |  | Hết hiệu lực 01 phần | |
| 37 | **Quyết định số** **47/2007/QĐ-BYT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành ”Quy định vệ sinh an toàn đối với thực phẩm bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ”** |  |  | Hết hiệu lực 01 phần | |
| 38 | **Quyết định 3742/2011/QĐ-BYT ngày 31/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế “Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm"** |  |  |  | |
| 39 | **Quyết định 1246/2017/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quyết định “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”** |  |  |  | |
| **III** | **NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | |
| 40 | Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; | Khoản 2 Điều 12: …UBND tỉnh, thành phố phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh |  | Hết hiệu lực 01 phần | |
| 41 | Thông tư số 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương |  |  |  | |
| 42 | Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; | Khoản 2 Điều 11: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm phân công, phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương quản lý các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc địa bàn | Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho UBND cấp huyện quản lý | Hết hiệu lực 01 phần | |
| 43 | Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương |  |  | Hết hiệu lực 01 phần | |
| 44 | Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương |  |  |  | |
| **VI** | **NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | |
| 45 | Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. |  |  |  | |
| 46 | Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản | **Khoản 4 Điều 23**: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:  a) Xây dựng kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi, thủy sản tại địa phương.  b) Chỉ đạo hướng dẫn sử dụng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.  c) Ban hành các chính sách khuyến khích và chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao chất lượng và an toàn thức ăn chăn nuôi, thủy sản.  d) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật, cung cấp thông tin về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi, thủy sản.  đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn |  | Hết hiệu lực 01 phần | |
|  | Nghị định số 100/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản |  |  |  | |
| 47 | Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp |  |  |  | |
| 48 | Quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | **Khoản 1 Điều 6:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm Ban hành cụ thể nội dung, mức hỗ trợ đầu tư; Danh mục sản phẩm đặc thù của địa phương được hỗ trợ ngoài Danh mục sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành |  |  | |
| 49 | Thông tư 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản |  |  |  | |
| 50 | Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | **Khoản 2 Điều 7:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình, Dự án về áp dụng VietGAP được hỗ trợ từ ngân sách địa phương.  **Khoản 2 Điều 9:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm Phê duyệt quy hoạch các vùng sản xuất tập trung đủ điều kiện áp dụng VietGAP trên địa bàn |  |  | |
| 51 | Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; | Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 13 của Thông tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc địa bàn quản lý | Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phân cấp quản lý nhà nước đối với Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |  | |
| 52 | Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm | Theo Điều 5 của Thông tư: Cơ quan kiểm tra cấp địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định dựa trên phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tình hình thực tiễn của địa phương và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND |  | |
| 53 | Thông tư 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản |  |  |  | |
| 54 | Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018, Thông tư quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN và PTNT | **Điều 7:** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |  |  | |
| 55 | Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, Thông tư quy định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN và PTNT | **Điều 19:** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định cơ quan thẩm định nêu tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |  | |
| **V** | **NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM** | | | |
| 56 | Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa |  |  |  | |
| 57 | Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản |  |  |  | |
| 58 | Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm |  |  |  | |